

Số: 132/2019/QĐST- NHGD

Hà Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147- BLTTDS; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 5 điều 27 NQ 326 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm b, c mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí lệ phí

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST- NHGD ngày 08 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Việt C; địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Số nhà 45, đường B, tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Thiệu Thị Thanh H - Luật sư. Văn phòng luật sư H. Địa chỉ: Tô 33, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Cao Xuân B - Luật sư Văn phòng Luật sư C. Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 258, đường L, tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt 01 mảnh đất có chiều rộng ngang phía Bắc giáp đường B 3,55m; phía Nam giáp phần đất nhà bà X

rộng 3,55m; phía Tây giáp đất nhà ông U dài 24m; phía Đông giáp đất nhà bà H dài 24m. Tổng diện tích đất là 85,2m² tờ bản đồ 13; số thửa 127 loại đất ODT, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN989951 ngày 04/6/2009 mang tên bà Nguyễn Thị L; trên đất có 01 nhà xây 3 tầng, móng xây đá hộc, tường xây gạch chịu lực 220, nền lát gạch hoa tường sơn nước, hệ thống điện nước thông thường, (tầng 1 có diện tích 75,97m²; tầng 2 có diện tích 79,2m²; tầng tum có diện tích 13,86m²); địa chỉ thửa đất và nhà: tổ 12, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; trị giá đất+ nhà là 1.604.304đ (*Một tỉ sáu trăm linh bốn triệu ba trăm linh bốn nghìn đồng*), (Có sơ đồ đất, nhà chi tiết kèm theo).

+ Chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản chung cho anh Đinh Việt C số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), thời hạn trả tiền ngày 03/10/2019 (Đã thanh toán xong toàn bộ số tiền 300.000.000đ).

2. Về chi phí thẩm định: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định 2.000.000đ (đã thi hành xong).

3. Về án phí:

+ Anh Đinh Việt C phải chịu án phí chia tài sản chung tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng 300.000.000đ x 2,5% = 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ theo biên lai thu số 01117 ngày 06/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại cho anh C số tiền 4.500.000đ án phí chênh lệch.

+ Chị L phải chịu án phí chia tài sản chung tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng 1.304.304.000đ (800.000.000đ = 36.000.000đ; 504.304.000đ x 3% = 15.129.120 đ) = 51.129.120 : 2 = 25.564.560đ (*Hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình

